Phụ lục 4

Hướng dẫn lập danh sách cơ sở trực thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước khối Trung ương

1. Mục đích của việc lập danh sách

Lập danh sách các đơn vị điều tra nhằm:

- Cung cấp thông tin ban đầu cho từng cơ quan Đảng, Nhà nước khối Trung ương xác định số lượng đơn vị thuộc diện điều tra; nhận biết số lượng, phạm vi và địa chỉ của các đơn vị điều tra được phân công, bảo đảm cho việc thu thập thông tin được đầy đủ, chính xác, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót đơn vị điều tra.

- Làm dàn chọn mẫu giúp Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện chọn mẫu các đơn vị điều tra được đầy đủ và bảo đảm tính đại diện của mẫu.

2. Yêu cầu của lập danh sách đơn vị điều tra

Lập danh sách đơn vị điều tra phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Đầy đủ: Không trùng lặp, không bỏ sót đơn vị thuộc đối tượng điều tra.

- Chính xác: Thông tin trong phiếu lập danh sách phải được ghi chép phản ánh đúng thực trạng về đơn vị điều tra theo các tiêu chí đã được nêu tại biểu mẫu do Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương qui định.

3. Thực hiện lập danh sách các đơn vị trực thuộc

Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan Đảng và Nhà nước thuộc khối Trung ương, Tổ công tác thu thập đầy đủ các thông tin liên quan được đề cập trong mẫu "Phiếu 03.1-BK/TĐTKT-DSTƯ" và điền đầy đủ thông tin vào dòng, cột tương ứng. Những nội dung cần điền vào phiếu gồm:

- Tên cơ quan: Ghi rõ tên đơn vị lập bảng kê danh sách các đơn vị trực thuộc.

- Cột A: Ghi số thứ tự đơn vị từ 01 đến hết theo từng nhóm đơn vị được liệt kê tại cột B.

- Cột B: Đối với các cơ quan Bộ có mô hình tổ chức bao gồm khối "Tổng cục", phần I (bao gồm các mục 1, 2, 3, 4) không thống kê các đơn vị thuộc khối "Tổng cục", những đơn vị thuộc khối "Tổng cục" được thống kê trong phần II. Riêng đối với một số ngành, Tổng cục có hệ thống ngành dọc từ trung ương đến địa phương (như: Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan...), không liệt kê các đơn vị dự toán cấp dưới hoạt động theo ngành dọc (cấp tỉnh, huyện, xã) trong danh sách này. Các đơn vị hoạt động theo ngành dọc tại

các tỉnh, thành phố sẽ do Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện lập danh sách và thu thập thông tin.

Lưu ý: *những đơn vị trực thuộc khối các Cục thuộc Bộ hoặc cơ quan ngang Bộ, có con dấu và tài khoản riêng được liệt kê danh sách từng đơn vị trong" mục 2".*

- Cột 1: Ghi rõ địa chỉ của cơ quan đến cấp xã/phường/thị trấn;

- Cột 2: Cơ quan thống kê ghi mã tỉnh/thành phố theo mã áp dụng thống nhất trong các cuộc điều tra thống kê;

- Cột 3: Ghi số tương ứng với cấp đơn vị dự toán của đơn vị.

+ *Đơn vị dự toán cấp 1*: Là đơn vị trực tiếp nhận dự toán ngân sách hàng năm do Thủ tướng Chính phủ hoặc Uỷ ban nhân dân giao. Đơn vị dự toán cấp 1 thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách cho đơn vị cấp dưới trực thuộc; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc tổ chức, thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách của đơn vị mình và công tác kế toán và quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc theo quy định.

+ *Đơn vị dự toán cấp 2*: Là đơn vị cấp dưới đơn vị dự toán cấp 1, được đơn vị dự toán cấp 1 giao dự toán và phân bổ dự toán được giao cho đơn vị dự toán cấp 3 (trường hợp được ủy quyền của đơn vị dự toán cấp 1), chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách của đơn vị mình và công tác kế toán và quyết toán của các đơn vị dự toán cấp dưới theo quy định.

+ *Đơn vị dự toán cấp 3*: Là đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách, được đơn vị dự toán cấp 1 hoặc cấp 2 giao dự toán ngân sách, có trách nhiệm tổ chức, thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách của đơn vị mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (nếu có) theo quy định.

+ *Đơn vị cấp dưới của đơn vị dự toán cấp 3*: Được nhận kinh phí để thực hiện phần công việc cụ thể, khi chi tiêu phải thực hiện công tác kế toán và quyết toán theo quy định.

- Cột 4: Mô tả rõ hoạt động chính của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cần mô tả cụ thể để giúp cơ quan thống kê ghi mã ngành phù hợp;

- Cột 5: Cơ quan thống kê ghi mã ngành hoạt động chi tiết đến ngành cấp 5 theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam VSIC2007;

- Cột 6: Cơ quan thống kê ghi mã loại hình tổ chức của đơn vị theo Bảng mã loại hình tổ chức của các đơn vị hành chính, sự nghiệp do Ban Chỉ đạo Trung ương qui định;

- Cột 7: Ghi số lượng nhân viên (người lao động) làm việc thường xuyên của đơn vị có mặt tại thời điểm 31/12/2016, không tính lao động hợp đồng thời vụ hoặc theo công việc đột xuất, không thường xuyên.

4. Trách nhiệm lập, xác nhận và bàn giao danh sách

Danh sách các đơn vị điều tra thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước khối Trung ương do Tổ công tác của mỗi cơ quan thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương. Người được giao lập danh sách phải ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại có thể liên lạc được trước khi nộp cho người có thẩm quyền duyệt.

Thủ trưởng cơ quan hoặc người được thừa ủy quyền phải ký xác nhận vào danh sách và gửi về Ban Chỉ đạo Trung ương trước ngày 31/3/2017.

Riêng danh sách các cơ sở trực thuộc của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an sau khi lập, chỉ sử dụng cho Ban Chỉ đạo Tổng điều tra của mỗi Bộ trong khâu khâu kiểm soát thu thập số liệu, các công việc liên quan đến kinh phí, tổ chức khác, không gửi về Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương.

DANH MỤC CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Phụ lục 4)

STT	Tên đơn vị	Mã số
I.	**CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**	
1	Văn phòng Chủ tịch nước	U01
2	Văn phòng Quốc Hội	U02
3	Văn phòng Chính phủ	U03
4	Tòa án Nhân dân tối cao	U04
5	Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao	U05
6	Bộ Quốc Phòng	U06
7	Bộ Công An	U07
8	Bộ Ngoại giao	U08
9	Bộ Nội Vụ	U09
10	Bộ Tư pháp	U10
11	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	U11
12	Bộ Tài chính	U12
13	Bộ Công Thương	U13
14	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	U14
15	Bộ Giao thông vận tải	U15
16	Bộ Xây dựng	U16
17	Bộ Tài Nguyên và Môi trường	U17
18	Bộ Thông tin và Truyền thông	U18
19	Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội	U19
20	Bộ Văn hóa- Thể thao và Du lịch	U20
21	Bộ Khoa học và Công nghệ	U21
22	Bộ Giáo dục và Đào tạo	U22
23	Bộ Y tế	U23
24	Ủy ban Dân tộc	U24
25	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	U25
26	Thanh tra Chính phủ	U26
27	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	U27

STT	Tên đơn vị	Mã số
28	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	U28
29	Đài Tiếng nói Việt Nam	U29
30	Đài truyền hình Việt Nam	U30
31	Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	U31
32	Thông tấn xã Việt Nam	U32
33	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	U33
34	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	U34
35	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	U35
36	Kiểm toán Nhà nước	U36
37	Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng	U37
38	Ban chỉ đạo Quốc gia Công nghệ thông tin	U38
39	Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp	U39
40	Ban quản lý Làng Văn hóa- Du lịch các dân tộc Việt Nam	U40
41	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	U41
42	Hội Đồng Liên minh các hợp tác xã Việt Nam	U42
II	**CƠ QUAN ĐẢNG**	
43	Văn Phòng Trung ương Đảng	U43
44	Ban Tổ chức Trung ương	U44
45	Ban Dân vận Trung ương	U45
46	Ban Tuyên giáo Trung ương	U46
47	Ban Đối ngoại Trung ương	U47
48	Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng	U48
49	Đảng ủy Khối các Doanh nghiệp Trung ương	U49
50	Đảng ủy Khối các cơ quan Kinh tế Trung ương	U50
III	**TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**	
51	Trung ương hội Cựu chiến binh Việt Nam	U51
52	Trung ương hội Nông dân Việt Nam	U52
53	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	U53
54	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	U54

STT	Tên đơn vị	Mã số
55	Trung ương hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	U55
56	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc	U56
IV	**TỔ CHỨC XÃ HỘI – NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI**	
57	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam	U57
58	Liên hiệp các tổ chức hòa bình và hữu nghị	U58
59	Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam	U59
60	Hội chữ thập đỏ Việt Nam	U60
61	Hội Sinh viên Việt Nam	U61
62	Hội người cao tuổi Việt Nam	U62
63	Hội người mù Việt Nam	U63
64	Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam	U64
65	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam	U65
66	Hội cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam	U66
67	Hội khuyên học Việt Nam	U67
68	Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam	U68
69	Hội....	U69
70	.....	U...